

Số: 12/KH - TH

Ea Kao, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Hướng dẫn 2345/GBDDĐT-GDTH, ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Hướng dẫn 4567/GBDDĐT-GDPT, ngày 05/8/2025 về hướng dẫn tổ chức dạy học hai buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20/8/2025 Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2025 - 2026 của trường tiểu học Tô Hiệu;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, địa phương nơi trường đóng chân. Trường tiểu học Tô Hiệu xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương tác động đến các hoạt động của nhà trường

1.1. Thời cơ:

- Năm học 2025 – 2026 là năm thứ sáu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, cũng là năm thứ nhất thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Ea Kao lần thứ I, với tình hình kinh tế - xã hội có nhiều đổi mới, nhiều chủ trương, chính sách, các chương trình hành động mang tính đột phá đã được đề ra trong công cuộc cải cách và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Trường Tiểu học Tô Hiệu đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2. Do đó đang nhận được rất nhiều sự quan tâm, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

- Trường nằm ngay trung tâm khối giáo dục của phường Ea Kao, cạnh trục đường chính Lê Duẩn, cửa ngõ phía Nam của Tỉnh; Cơ bản mặt bằng dân trí cao, do đó có nhiều thuận lợi cho công tác tổ chức dạy học, kêu gọi xã hội hóa của phụ huynh và các tầng lớp nhân dân, cơ quan doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn.

- Có khoảng 35% cha mẹ học là cán bộ công chức nhà nước, hơn 20% là các hộ kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ, do đó phần lớn có cuộc sống vắng thu nhập ổn định, tạo điều kiện thuận lợi trong việc quan tâm, đầu tư cho con em đến trường; tham gia tích cực trong công tác xã hội hóa giáo dục.

- Công cuộc chuyển đổi số đã được triển khai thực hiện đồng bộ, đất nước đang trên đà hội nhập kinh tế Quốc tế, điều đó tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên tiếp cận được nhiều kênh thông tin, nghiên cứu được nhiều nguồn tư liệu trên các lĩnh vực, đời sống cũng như trình độ của nhà giáo được nâng cao hơn; các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng phát triển đáp ứng yêu cầu của nền giáo dục hiện đại.

- Các văn bản, hướng dẫn của ngành đã ban hành kịp thời, cụ thể, nội dung rõ ràng, phù hợp với đặc thù của cấp học, của mỗi nhà trường, địa phương.

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm đang được quan tâm và thể hiện rõ nét.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã phân cụm chuyên môn để thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng theo cụm; tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân, đồng thời đánh giá công tác thi đua giữa các đơn vị một cách khách quan, sát thực hơn.

- Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào phục vụ học sinh của nhà trường, các hoạt động của trường đều nhận được sự đồng thuận cao từ phía cha mẹ học sinh, cũng như các tổ chức trong và ngoài nhà trường.

1.2. Thách thức:

- Nền giáo dục chuyển mình theo hướng hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, với sự phát triển mạnh của CNTT, điều đó đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý phải được đa dạng hóa, trình độ sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp cũng như trong giảng dạy ngày phải được nâng cao hơn; sự linh hoạt, khả năng sáng tạo và tự chủ phải được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, cũng sẽ gặp rất nhiều khó

khăn về việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, do một số học sinh đầu cấp chưa qua mầm non, một số em mắc chứng tăng động, tự kỷ.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Giáo dục học sinh không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội, do đó công tác phối hợp, tuyên truyền để có sự đồng thuận trong giáo dục trẻ cần phải được tăng cường, đẩy mạnh với hiệu quả cao hơn.

- Còn hơn 40% phụ huynh học sinh là nông dân và lao động tự do, chủ yếu là làm thuê kiếm sống qua ngày, vì thế điều kiện kinh tế còn khó khăn, không có việc làm ổn định, trong đó có tới 5% học sinh có hoàn cảnh khó khăn (diện đồng bào dân tộc thiểu số, mồ côi cha/mẹ, bố mẹ ly hôn bỏ mặc cho ông bà hoặc người thân nuôi, một số thì thuộc gia đình đông con, ...). Do đó, các em không nhận được sự quan tâm cao từ gia đình, thiếu thốn tình cảm, điều kiện học tập thấp, ...) đã gây ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Trường nằm trên Buôn A Lê B, có hơn 20% là học sinh dân tộc thiểu số/tại chỗ, các em còn sống theo tập tục riêng của mình, nhiều gia đình chưa coi trọng việc học mà chỉ quan tâm đến việc lao động để phụ gia đình, do đó công tác huy động trẻ ra lớp và đảm bảo chuyên cần là một thử thách lớn.

- Một số phụ huynh (khoảng 1%) chưa có sự phối hợp tốt với giáo viên và nhà trường, thiếu sự tích cực ủng hộ trong công tác xã hội hóa, còn chiều chuộng, bao bọc học sinh quá mức, không để các em phát huy tính tự chủ, tự lập, còn coi nhẹ việc học ở bậc tiểu học; một số phụ huynh cho rằng việc đầu tư xây dựng là do trách nhiệm của nhà nước.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Qua các năm học, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình các môn học và lên lớp thẳng đạt từ 99% trở lên; số học sinh hoàn thành chương trình bậc học đạt 100% hàng năm; Tỉ lệ học sinh được khen thưởng hàng năm đạt trên 70%.

- Trên 90% học sinh chăm ngoan, có ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện, kết quả đánh giá về phẩm chất và năng lực qua các năm gần đây cho thấy tỉ lệ học sinh được đánh giá ở các mức đạt và tốt từ 99% trở lên.

- Học sinh biết quan tâm chia sẻ với bạn bè, lễ phép với cha mẹ thầy cô, tham gia tích cực trong các phong trào hoạt động.

- 100% học sinh có đầy đủ sách vở, đồ dùng để học tập.

- Số liệu học sinh năm học 2025 - 2026:

Khối	Số HS	Nữ	DT	Học 9 buổi	HSKT	HS k.khẩn	Tỉ lệ HS/lớp	Ghi chú
1	242/6	124	37	242/6	01 (1A)	04	40	-7em
2	251/6	128	54	251/6	01 (2C)	04	41	-6em
3	248/6	114	44	248/6	02 (3B,3E)		40	+24em
4	220/5	106	49	220/5	01 (4B)	02	43	-6em
5	221/5	113	45	221/5	01 (5A)		43	+1em
Cộng	1181	571	229	1181	06	10	42	+2em

2.2. Tình hình đội ngũ nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý:

- Biên chế giao: 49; HĐ 111: 01 bảo vệ, trong đó:

. CBQL đủ 03 người theo quy định về cơ cấu và số lượng.

. Nhân viên: 04 người (01 KT, 01 VT, 01 TV, 01 TB)

. GV đảm bảo về số lượng và cơ cấu bộ môn, với 41 giáo viên/28 lớp, tỉ lệ 1,46GV/lớp, tỉ lệ thừa thiếu còn diễn ra cục bộ giữa các bộ môn, nên chưa đáp ứng đủ tỉ lệ nhà giáo để dạy học hai buổi/ngày, nhà trường phải bố trí chéo chuyên môn để bảo đảm đủ số tiết dạy hai buổi/ngày theo quy định của chương trình GDPT 2018.

- Trên 90% giáo viên có thâm niên trên 15 năm, chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng; có kỹ năng xử lý tốt các tình huống sư phạm; trên 70% giáo viên có khả năng khai thác CNTT trong công tác giảng dạy và quản lý học sinh tốt.

- Về trình độ:

Vị trí	SL	Nữ	Trình độ CM				TLG V/lớp	Ghi chú
			Th.sĩ	ĐH	CĐ	TC		
CBQL	03	03		03				1TSQ1
GV	GVTH	30	30		26	04		1TPT
	GVBM	12	11		12			
Nhân viên, LĐ	05	03		02(TV, KT)	01(TB)	01(VT)		01bv
Cộng	50	47		43	05	01	1,46	

2.3. Cơ sở vật chất – thiết bị dạy học:

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ học tập, làm việc:

. Trường có 01 điểm chính, khuôn viên trường rộng, với 11.328m², có sân chơi rộng rãi và hệ thống cây xanh đa dạng, khuôn viên trường thoáng mát, sạch sẽ.

. Hiện tại trường đã bố trí đủ phòng học để học hai buổi/ngày (26 phòng học kiên cố, 02 phòng học tạm từ phòng cấp bốn cũ); Có các phòng làm việc: 01 phòng của hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, 01 phòng họp giáo viên, 01 phòng thư viện (tạm thời), 01 kho thiết bị tạm, 01 phòng tin học, 01 phòng để dụng cụ dạy giáo dục thể chất, 01 phòng bảo vệ; có khu nhà bán trú kiên cố.

. Có 01 khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh (01 nữ, 01 nam), với tổng diện tích 80m²; có 02 phòng vệ sinh cho đội ngũ (ở chân cầu thang nhà hiệu bộ)

. Bàn ghế học sinh, giáo viên, thiết bị các phòng học đảm bảo đủ cho học sinh học tập tối thiểu 1em/chỗ. Thiết bị dạy học: có 01 máy chiếu cơ động, 28 tivi/bảng tương tác gắn cho 28 phòng học văn hoá (trong đó có 06 phòng học văn hoá được công ty ISMAX đầu tư thiết bị thông minh); thiết bị dạy học đủ theo danh mục tối thiểu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định tại TT 37/2021; Có 05 máy catxec phục vụ cho dạy âm nhạc, ngoại ngữ; 03 máy trợ âm phục vụ cho dạy ngoài trời. Tài liệu, sách tham khảo, truyện phục vụ học sinh đảm bảo theo quy định.

. Thiết bị văn phòng đủ số máy phục vụ công tác hành chính. Có 01 phòng máy (với 43 máy) phục vụ học sinh học môn tin học, số máy trên chưa đáp ứng đủ 1em/1 máy đối với một vài lớp đông học sinh.

2.4. Những thuận lợi:

- Tập thể đội ngũ luôn có tinh thần, thái độ tích cực, ứng xử có văn hóa, biết tôn trọng và lắng nghe. Không có tình trạng vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đội TNTP thường xuyên tổ chức tốt các phong trào giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; kiểm tra, giám sát tốt mọi nề nếp của nhà trường; có trên 90% học sinh có ý thức tự giác trong bảo vệ môi trường, ứng xử thân thiện với bạn bè, lễ phép với người lớn.

- Trên 90% cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương có sự quan tâm, phối hợp, sẵn sàng tham gia nhiệt tình trong công tác xã hội hóa để phát triển nhà trường.

2.5. Những khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên: Còn khoảng 5% nhà giáo đã lớn tuổi nên chưa thực sự đổi mới, thiếu nhạy bén và linh hoạt trong công tác, khả năng ứng dụng CNTT của khoảng 20% nhà giáo chưa cao, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

- Toàn trường, có hơn 10 trẻ khó khăn trong học tập (không tập trung, khó ghi nhớ), các em chưa thực sự có ý thức tự giác, kỷ luật trong học tập rèn luyện, ý thức trách nhiệm trong bảo vệ môi trường và tính hợp tác trong học tập chưa cao. Toàn trường có 06 trẻ có giấy chứng nhận trẻ khuyết tật học hoà nhập.

- Cơ sở vật chất vẫn còn một số hạn chế:

. Phòng học bộ môn và khu giáo dục thể chất chưa có đầy đủ; thư viện, thiết bị còn sử dụng phòng tạm, bãi tập còn sử dụng chung với sân chơi. Do đó, việc tổ chức các hoạt động học tập mang tính mở chưa thực hiện được.

. Công trình nhà lớp học, nhà bán trú khi xây dựng xong đã phải tháo dỡ đi 01 nhà vệ sinh lớn của trường, hiện chỉ còn 01 nhà vệ sinh diện tích hẹp (80m²) không đáp ứng cho nhu cầu của học sinh hơn 1000 em, dẫn đến tình trạng quá tải nhà vệ

sinh vào các giờ cao điểm. Hệ thống thoát nước cuối trường chưa có, dẫn đến khi mưa thường bị ngập toàn diện sân sau, tường rào hẻm 504 đã xuống cấp không đảm bảo an toàn, an ninh tài sản.

. Thiết bị phòng lap học tiếng Anh chưa có.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Sức mạng

Tạo dựng được môi trường học tập an toàn, nâng cao ý thức trong phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch sốt xuất huyết, cúm, bạch hầu, ...; xây dựng tính kỷ cương kỷ luật trong học tập trực tiếp; đảm bảo chất lượng để mỗi học sinh được phát triển toàn diện, làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời.

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực; đối với học sinh là năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề của học sinh; đối với nhà giáo phát triển kỹ năng khai thác các kênh học liệu, sử dụng các thiết bị điện tử để dạy và học thích ứng với mọi hình thức tổ chức lớp học cũng như công cuộc chuyển đổi số.

3.2. Những giá trị cốt lõi nhà trường cần đạt được đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh

Kiến tạo tình thương yêu, đoàn kết - nhân ái, trung thực - chủ động, sáng tạo - trách nhiệm, bản sắc - khát vọng.

3.3. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường thân thiện, chất lượng, uy tín được phụ huynh và học sinh tin cậy – là chiếc nôi ươm mầm khát vọng – là Trường Tiểu học có chất lượng giáo dục cao.

3.4. Nội dung định hướng xây dựng kế hoạch

a) Tổ chức dạy học hai buổi/ngày (09 buổi/tuần) cho học sinh toàn trường (32 tiết/tuần).

b) Tổ chức đa dạng các hoạt động học tập và giáo dục theo quy định của chương trình như:

- Đối với các lớp: Tích hợp các nội dung giáo dục trong HĐTN (Hoạt động trải nghiệm) và sinh hoạt lớp, chú trọng giáo dục về bản sắc dân tộc, kỹ năng và ý thức trách nhiệm cá nhân.

- Đối với nhà trường: Tổ chức HĐTN 44 tiết/năm học (01 tiết/tuần và 03 buổi xuyên suốt/09 tiết). Thời gian và hình thức tổ chức như sau:

. Đối với 01 tiết/tuần: Tổ chức sinh hoạt tập trung toàn trường vào tiết 1 thứ Hai hàng tuần/35 tuần.

. Đối với 03 buổi: 01 buổi vào chiều thứ Sáu tuần cuối tháng 9/2025 (Nội dung: Tổ chức trải nghiệm về các kỹ năng như An toàn giao thông, phòng tránh TNNT, chống bạo lực học đường, chống xâm hại trẻ em, chúng em bảo vệ môi trường; 01 buổi vào chiều thứ Sáu tuần 4 của tháng 12/2025 (Nội dung: Tổ chức hội chợ xuân (trải nghiệm về cách sử dụng tiền, kỹ năng kinh doanh, sáng tạo ra các sản phẩm STEM, ...); 01 buổi vào chiều thứ Sáu của tuần cuối tháng 03/2026 (Nội dung: Tổ chức ngày hội vui khỏe, GD chủ đề yêu thương để trưởng thành, trải nghiệm xây dựng vườn trường).

- Tổ chức dạy các tiết tăng cường toàn trường ngoài các tiết học chính theo phân phối chương trình (từ 02 - 07 tiết/tuần tùy vào mỗi khối lớp), tập trung vào hai môn công cụ: Toán và Tiếng Việt (tỉ trọng chính dành cho môn Tiếng Việt 70% - 80% các tiết luyện).

. Tăng cường Tiếng Việt: Tập trung vào phần luyện và phát triển kỹ năng đọc trơn, nghe viết, đặc biệt chú trọng đến học sinh đồng bào thiểu số, nhằm giúp học sinh có vốn Tiếng Việt để học tốt các môn học khác, đồng thời tạo cho các em khả năng giao tiếp tốt.

. Tăng cường môn Toán: Tập trung vào phần luyện và phát triển kỹ năng thực hiện các phép tính trong phạm vi và giới hạn của chương trình.

- Tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các tiết học và HĐTN.

- Đối với các ngày được nghỉ theo quy định trong năm: Những tiết học theo chương trình thuộc các ngày nghỉ lễ sẽ được nhà trường dạy bù vào chiều thứ sáu của tuần liền trước hoặc các tuần kế tiếp của ngày nghỉ lễ đó (tùy thuộc vào số tiết nghỉ), hoặc xây dựng bài học theo chủ đề/tổ chức dạy bù vào chiều thứ sáu tuần kế tiếp.

- Tiếp tục thực hiện việc rà soát cơ sở vật chất để tham mưu cải tạo, đầu tư khu giáo dục thể chất, nhà vệ sinh, mương thoát nước và ốp gạch sân sau, cải tạo tường rào và xây mới phòng học bộ môn, thư viện.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

- Chú trọng việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho 100% học sinh thông qua các hoạt động giáo dục tại nhà trường; các em biết thể hiện tình yêu quê hương, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng.

- Nêu cao vai trò tự chủ của nhà trường trong việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục gắn với thực tiễn tại đơn vị, đảm bảo đúng tinh thần các văn bản Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sở, địa phương đảm bảo hiệu quả cao.

- Duy trì thành tích của tập thể nhà trường đạt: Lao động xuất sắc. Đầu tư chất lượng mũi nhọn (Môn Tiếng Việt và thành tích học sinh tham gia thi Trạng Nguyên TV) để góp phần duy trì và nâng cao chất lượng đại trà môn Tiếng Việt, nhất là những học sinh đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tích cực, linh hoạt trong thực hiện đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh thông qua các kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng trí tuệ AI để xây dựng các tiết học đảo ngược.

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá theo tinh thần của Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020, đảm bảo nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên và đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tiếp tục thực hiện số hoá hồ sơ, duy trì học bạ số, thực hiện các giao dịch thu chi các khoản quỹ phục vụ học sinh không dùng tiền mặt.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Về số lượng

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi ra lớp, phát triển và duy trì số lượng học sinh/lớp học hàng ngày đến cuối năm học (không để HS bỏ học vì bất cứ lý do nào).

- Duy trì 100% số học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày, phấn đấu cải tạo cơ sở vật chất để đáp ứng các tiêu chí của trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục:

a) Về chất lượng giáo dục (Phụ lục 2.2a)

b) Hoàn thành chương trình:

- Hoàn thành chương trình môn học/HĐGD: Từ 99% trở lên.

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%.

c) Khen thưởng:

- Khen thưởng các mặt: Từ 70% trở lên (Phụ lục 2.2b kèm theo)

V. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục:

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (PL1.1)

TT	Môn học	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2
I. Môn học bắt buộc																
1	T.Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
4	Khoa học										70	36	34	70	36	34
5	Lsử, địa lý										70	36	34	70	36	34
6	Anh văn							140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Đạo.Đ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
11	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Tin/CN GD							70	36	34	70	36	34	70	36	34
II. Hoạt động giáo dục bắt buộc																
12	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
III. Môn tự chọn/theo nhu cầu:																
13	NN 1															
15	Tăng cường	245	126	119	245	126	119	140	72	68	70	36	34	70	36	34
16	PTKN															
	Tổng số tiết/kì/lớp	1.120	576	544	1.120	576	544	1.120	576	544	1.120	576	544	1.120	576	544

Chi tiết số tiết/môn học/HĐGD hàng tuần:						
TT	Nội dung	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Tiếng Việt	12T/tuần	10t/tuần	7t/tuần	7t/tuần	7t/tuần
2	Toán	03T/tuần	5t/tuần	5t/tuần	5t/tuần	5t/tuần
3	Đạo đức	01T/tuần	01T/tuần	01T/tuần	01T/tuần	01T/tuần
4	TNXH/KH	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần
5	GĐTC	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần
6	Nghệ thuật (Nhạc, MT)	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần
7	HĐTN	03T/tuần	03T/tuần	03T/tuần	03T/tuần	03T/tuần
8	LS- Địa lý				02T/tuần	02T/tuần
9	Anh văn			04T/tuần	04T/tuần	04T/tuần
10	Tin - CN			02T/tuần	02T/tuần	02T/tuần
11	Hỗ trợ tăng cường, bổ trợ	07	07	04	02	02
Cộng		32	32	32	32	32

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và hoạt động theo nhu cầu học sinh

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (PL 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng P/h
Tháng 9	Truyền thông nhà trường	Ngày hội trắng rằm; tìm hiểu về kỹ năng phòng tránh xâm hại trẻ em; Phòng tránh đuối nước, ATGT, ...	Thi mâm cỗ toàn liên đội; Sinh hoạt tập thể	Chào cờ sáng thứ hai hàng tuần và chiều thứ sáu tuần 9.	HC, TPT	GVCN, bộ môn, nhân viên
Tháng 10	Truyền thông nhà trường	Chúng em vì môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn. Tham gia giao thông an toàn.	Toàn trường: Tham gia trồng, chăm sóc bồn hoa, cây xanh của lớp, tổng VS khuôn viên trường.	Tiết chào cờ hàng tuần; Sáng thứ sáu (tiết 4-5 HĐTN) tuần 4 tháng 10	HC	CBGV NV, học sinh từ khối 3,4,5
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam; Kỹ năng phòng chống cháy nổ	- Đồng diễn học sinh toàn trường; - Sinh hoạt tập thể chia sẻ KN PCCN	Sáng thứ hai hàng tuần; Chiều thứ sáu, tuần 2 tháng 11	TPT Hiệu trưởng	GVCN, TPT, Bảo vệ

Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	<p>Giáo dục về truyền thống Quân đội nhân dân VN;</p> <p>Giáo dục học sinh uống nước nhớ nguồn, học tập tác phong của bộ đội cụ Hồ.</p> <p>Học sinh trải nghiệm thực hành những kiến thức đã học vào thực tiễn. Giáo dục HS kỹ năng sử dụng tiền trong cuộc sống.</p>	<p>Tìm hiểu về truyền thống QĐNDVN – nghe Cựu chiến binh nói chuyện dưới cờ.</p> <p>Thăm viếng nghĩa trang, đài tưởng niệm Anh hùng LS tại xã EaKao.</p> <p>Thăm Nhà Đày, Bảo tàng Biệt Điện.</p> <p>Tổ chức ngày hội Steam, trải nghiệm văn hóa địa phương (Cồng chiêng, múa xoan).</p>	<p>Sáng thứ hai, tuần 3 tháng 12</p> <p>Sáng thứ bảy, tuần 3 tháng 12</p> <p>Chiều thứ sáu tuần 4 của tháng</p>	<p>TPT</p> <p>TPT</p> <p>Toàn trường</p>	<p>GVCN,</p> <p>HS khối 5 và GVCN khối 5</p>
Tháng 01	Truyền thống dân tộc	<p>Tìm hiểu về một số nét truyền thống văn hóa của dân tộc;</p>	<p>- Tổ chức hội thi giao lưu Tiếng Việt cho HS khối 3,4,5 với nội dung về các phong tục tập quán của người đồng bào dân tộc thiểu số.</p>	<p>Tiết chào cờ hàng tuần;</p> <p>Chiều thứ sáu và ngày thứ bảy tuần 1 tháng 1</p>	<p>TPT</p> <p>HC-TPT</p>	<p>GVCN. NV,</p> <p>GVNC PHHS</p>
Tháng 02	Truyền thống dân tộc Ngày hội STEM	<p>Giáo dục học sinh tết cổ truyền của dân tộc;</p> <p>Giáo dục kỹ năng ứng dụng vào thực tiễn</p>	<p>Tổ chức tập trung cho HS toàn trường</p>	<p>Thứ hai, chào cờ</p>	<p>Hiệu trưởng</p> <p>TPT</p> <p>Toàn trường</p>	<p>TPT</p> <p>PHHS</p>
Tháng 3	Tiến bước lên đoàn	<p>Tìm hiểu về tổ chức Đoàn, Đội;</p> <p>Giáo dục KN</p>	<p>Tổ chức cho HS toàn trường (theo nhóm năng lực, sở trường) dưới hình thức tọa đàm, chơi trò chơi.</p> <p>Tổ chức ngày hội yêu thương để trưởng thành.</p>	<p>Chào cờ hàng tuần;</p> <p>Chiều thứ sáu tuần 3 tháng</p>	<p>TPT</p>	<p>GVNV toàn trường</p>
Tháng 4	Hòa bình hữu nghị	<p>Ngày hội đọc sách;</p> <p>Tìm hiểu về chủ điểm hòa bình, hữu nghị</p>	<p>Tổ chức ngày hội đọc sách;</p> <p>Xây dựng gian hàng "Mang những gì thừa, lấy những gì thiếu".</p>	<p>Sáng thứ hai tuần 1</p> <p>Từ thứ hai, tuần 2 tháng 4</p>	<p>Nhân viên thư viện;</p> <p>TPT</p>	<p>GVNV toàn trường</p>

Tháng 5	Hòa bình hữu nghị	Phát triển kỹ năng sống trong học sinh theo chủ điểm;	Tổ chức cho HS khối 4,5 viết thư UPU; tổ chức ngày hội "chúng em sống trong hòa bình"	Chào cờ thành tuần tháng 5	TPT Toàn trường	GVCN, phụ huynh các chi hội
---------	-------------------	---	---	----------------------------	------------------------	-----------------------------

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian nghỉ trưa tại trường (PL 1.3)

Nội dung	Hình thức hoạt động	Đối tượng	Thời gian	Địa điểm
1. Ăn trưa.	Ăn tập trung theo các lớp, tại nhà ăn.	Học sinh từ khối 1-5 tham gia ăn nghỉ trưa tại trường.	Từ 10 giờ 20 – 11 giờ 00 hàng ngày.	Tại khu vực nhà ăn trưa của các lớp
2. Đọc sách, báo, xem chương trình giáo dục kỹ năng	1. HS đọc, nghe chung 2. HS xem ti vi chung	Học sinh từ khối 2 đến khối 5.	Từ 11 giờ 00 – 11 giờ 30 hàng ngày.	Tại khu vực nhà ăn trưa của các lớp
	2. Xem ti vi tại lớp	Học sinh khối 1.	Từ 11 giờ 00 – 11 giờ 30 hàng ngày.	Tại lớp học của học sinh
3. Vui chơi các trò chơi dân gian (cờ, ô ăn quan, nhặt hạt, ...)	3. Vui chơi theo nhóm	HS khối 1 - 5	Từ 11 giờ 00 – 11 giờ 30 hàng ngày.	trong khuôn viên nhà ăn hoặc trong thư viện xanh.
4. Nghỉ trưa, ăn dặm	HS theo lớp	HS k1-5	Từ 11h30 – 13h45	Tại phòng ngủ
5. Vào các tiết học buổi 2	Theo thời khóa biểu	HS khối 1-5	Từ 13h45 –	Lớp học hoặc khuôn viên trường

3. Phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các bài học/môn học:

- Đ/c phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: Chỉ đạo giáo viên các lớp lập danh sách học sinh cần phụ đạo đối với môn Toán và Tiếng Việt, mỗi khối thành lập một nhóm. Dựa theo danh sách đã lập, phân công giáo viên trong các tổ thực hiện theo lịch cụ thể. Chỉ đạo trực tiếp việc xây dựng kế hoạch bài dạy, thời khóa biểu, thời gian biểu; kiểm tra việc phụ đạo cho học sinh.

- Các môn còn lại, giáo viên giảng dạy có trách nhiệm chủ động, linh hoạt hỗ trợ các em tại các giờ dạy của mình hoặc giờ truy bài đầu buổi học.

- Đối với tổ chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân tích các đối tượng học sinh và lựa chọn giải pháp tối ưu để hỗ trợ học sinh. Theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua mỗi thời điểm.

- Đối với giáo viên phụ trách: Lập danh sách học sinh cần hỗ trợ, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học đảm bảo hiệu quả, theo dõi nắm bắt kịp

thời sự tiến bộ của học sinh; Có trách nhiệm phối hợp với GV bộ môn, phụ huynh học sinh để động viên khích lệ sự tiến bộ của các em kịp thời; GVCN, giáo viên bộ môn có trách nhiệm theo dõi, hỗ trợ các em thường xuyên trong các giờ học, phát huy vai trò của đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập để hỗ trợ học sinh, lập hồ sơ giáo dục học sinh khó khăn cụ thể hàng tuần theo tiến độ học tập của từng em.

- Thời gian thực hiện: vào chiều thứ sáu tuần 2,4 của tháng.

4. Khung thời gian, thời khóa biểu và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

a) Khung kế hoạch thời gian: Quyết định số 01002/QĐ-UBND, ngày 20/8/2025 Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Học kì I: Bắt đầu từ ngày 05/9/2025 kết thúc trước ngày 18/01/2026 (18 tuần thực học)

- Học kì II: Bắt đầu từ ngày 12/01/2026, kết thúc trước ngày 31/5/2025 (17 tuần).

- Hoàn thành công tác tuyển sinh năm học 2026 – 2027 trước ngày 31/7/2026.

b) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học
(Phụ lục 1.4 kèm theo)

b.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (các khối lớp)

(Phụ lục 2 kèm theo)

5. Quy định về thời khóa biểu (Phụ lục 1.5 kèm theo)

6. Khung thời biểu trong ngày:

Buổi	Thời gian	Thời gian	Hoạt động
Sáng	7h00 – 7h20	20phút	Sinh hoạt đầu giờ
	7h20 – 8h00	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 1
	8h00 – 8h40	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 2
	8h40 – 9h00	20phút	Giải lao
	9h00 – 9h40	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 3
	9h40 – 10h20	35 phút học, 05 phút dặn dò	Học tiết 4
	10h20	Học sinh ra về	
Từ 10h20 – 13h45: Nghỉ trưa			
Chiều	13h45 – 14h25	35 phút học, 05 phút chuyển tiết	Học tiết 1
	14h25 – 15h00	35 phút học	Học tiết 2
	15h00– 15h20	20 phút	Giải lao
	15h20 – 15h55	35 phút học	Học tiết 3
	15h55 – 16h00	GV dặn dò - Học sinh ra về	

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất:

- Tham mưu xây mới nhà vệ sinh, phòng học bộ môn; sân chơi, tường rào, công phụ, mương thoát nước, khu giáo dục thể chất.
- Bố trí nguồn kinh phí trang bị bổ sung/thay thế đủ thiết bị dạy học cho khối lớp theo danh mục tối thiểu.
- Tiếp tục bổ sung tài liệu, sách truyện cho học sinh, bố trí phòng đọc để dạy tiết đọc thư viện.
- Thay thế một số bảng chống lóa đã hư hỏng, quạt, hệ thống đèn, đường điện cho các khối lớp, sửa chữa khắc phục kịp thời những thiết bị hư hỏng.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tham mưu bổ sung giáo viên tiểu học để đảm bảo tỉ lệ 1,5GV/lớp, điều tiết số giáo viên bộ môn để tranh tình trạng thừa thiếu cục bộ.
- Rà soát số giáo viên chưa đảm bảo chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 để vận động, tạo điều kiện học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo theo lộ trình; tích cực tự bồi dưỡng thường xuyên.
- Bố trí đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực và trình độ đào tạo.
- Tổ chức đánh giá chuẩn nghiêm túc chuẩn theo TT 14/2018 và TT 20/2018; thực hiện đánh giá viên chức hàng năm theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

a) Tiếp tục áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB) trong dạy học theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT; Các tổ chuyên môn xây dựng, hoàn thiện các chủ đề, bài dạy áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học tự nhiên, sinh động, học sinh được tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện.

b) Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Công văn số 723/SGDĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở giáo dục và Đào tạo về triển khai dạy học Mĩ Thuật, Thủ công cấp Tiểu học.

3.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

Giáo viên cần thực hiện dạy học gắn lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục về quyền và bổn phận của trẻ em, bình đẳng giới; phòng tránh đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống tệ nạn xã hội.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí

hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; tuyên truyền về công cuộc cải cách, chuyển đổi chính quyền địa phương hai cấp và phương thức hoạt động, ...

Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch một cách thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng theo hướng dẫn của Hội đồng Đội.

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện các biện pháp phòng chống dịch truyền nhiễm kịp thời, hiệu quả.

3.3. Tiếp tục đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo CTGDPT 2018.

Chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tiếp tục thực hiện hồ sơ số, học bạ điện tử; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý nhà trường. Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

3.4. Thực hiện tích cực các biện pháp tăng cường Tiếng Việt cho học sinh

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 924/SGDĐT-GDTH ngày 19/6/2019 về việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học từ năm học 2019-2020;

- Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn nhằm động viên, khích lệ học sinh chuyên cần tới trường, đảm bảo quyền bình đẳng của học sinh. Làm tốt công tác xã hội hoá nhằm huy động sự hỗ trợ về sách, đồ dùng học tập cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, tạo môi trường giao tiếp phát triển kỹ năng sử dụng Tiếng Việt cho học sinh. Chủ động xây dựng phương án và hình thức dạy học linh hoạt, nếu tình hình thực tế có những biến động phải dạy online,

giáo viên tổ chức cho các em được tương tác nhiều hơn để các em có cơ hội phát triển ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, sự tự tin, ...

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với hiệu trưởng:

- Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục sau khi được cấp uỷ và Hội đồng trường thống nhất;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra chuyên môn.

- Làm tốt công tác vận động tuyên truyền trong phụ huynh và các tổ chức trên địa bàn, kết hợp: Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong quá trình giáo dục.

- Phối hợp chặt chẽ nhằm phát huy vai trò, chức năng của các đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Liên đội TNTP để phát động phong trào thi đua sôi nổi, mạnh mẽ trong tập thể CBQL, GV, NV và học sinh Nhà trường nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ đã đề ra trong năm học. Mỗi phong trào thi đua đều có kế hoạch cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và động viên, khen thưởng kịp thời. Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt, tuyên dương vào buổi chào cờ đầu tuần. Tổ chức khen thưởng vào cuối kì và cuối năm học.

- Xây dựng khối đoàn kết nhất trí nội bộ đồng thời thực hiện tốt Nội quy, Quy chế dân chủ, Quy chế làm việc, bản cam kết trách nhiệm trong hoạt động Nhà trường.

- Tổ chức tốt các hội thi và chú trọng về hoạt động chuyên môn, phát huy năng lực, sở trường của giáo viên, kịp thời nhân rộng các gương điển hình.

2. Đối với các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng:

- Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện của Kế hoạch này và điều kiện thực tế công việc phụ trách để xây dựng kế hoạch thực hiện, đảm bảo thực hiện sự chỉ đạo của Nhà trường và cụ thể hóa những nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm phát huy tốt vai trò của tổ chuyên môn, tổ văn phòng, vai trò của quản lý chuyên môn trong đó chú trọng đổi mới nội dung sinh hoạt theo đặc thù của tổ, đặc trưng các môn học theo hướng nghiên cứu bài học.

- Hàng tháng, chuyên môn toongr hợp, đánh giá công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Thực hiện nghiêm túc việc sơ kết từng học kỳ và có điều chỉnh, bổ sung kịp thời; Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu của ngành.

3. Đối với giáo viên:

- Căn cứ nội dung chỉ đạo trong Kế hoạch của nhà trường, Kế hoạch của tổ và điều kiện thực tế của lớp được phân công chủ nhiệm, giảng dạy để xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra. Trong đó cần tập trung một số lưu ý sau:

+ GV phải tìm hiểu kỹ cá tính, hoàn cảnh sống của từng em để tìm ra những biện pháp hữu hiệu trong việc giáo dục phẩm chất, năng lực cho HS; gần gũi thương yêu HS, động viên là chính, không phê bình thái quá làm xúc phạm học sinh; thường xuyên phối hợp với cha mẹ HS trong quá trình giáo dục.

+ GV cần nghiên cứu nắm vững các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cơ bản trong Chương trình tiểu học để xây dựng kế hoạch giảng dạy cho phù hợp với đối tượng HS, tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi cho HS, đảm bảo cho mỗi HS đều được tham gia vào quá trình học tập trong mỗi bài học theo hướng phát triển năng lực người học và tính sáng tạo của các em.

+ Tổ chức tốt nề nếp học tập ở từng khâu: Hướng học sinh trong việc sắp xếp sử dụng sách vở, đồ dùng cho ngăn nắp, khoa học; giáo viên trình bày ngôn ngữ nói và viết ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu.

+ Có kế hoạch thay đổi chỗ ngồi cho học sinh thường xuyên trong năm học, tổ chức các hoạt động xen kẽ để giảm áp lực cho học sinh khi học trực tuyến; phát huy vai trò của tổ trưởng trong tự quản và thay đổi vai trò quản lý cho các em trong nhóm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, mạnh dạn cho học sinh.

+ Xây dựng hồ sơ giáo dục trẻ khuyết tật theo đúng hướng dẫn, lập hồ sơ đối với học sinh khó khăn trong học tập theo tiến độ thời gian và khả năng của trẻ.

+ Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ; Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

4. Đối với Tổng phụ trách đội:

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm hàng tháng.
- Thành lập các ban của Liên đội để xây dựng nề nếp, thúc đẩy mọi hoạt động của đội viên trong nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội (về nề nếp, vệ sinh, không gian xanh của lớp, ...).

5. Đối với nhân viên

- Thư viện: Quản lý tốt mọi hoạt động của thư viện, thiết bị; Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học; Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách; Tổ chức hiệu quả ngày hội đọc sách.

- Các nhân viên khác: Phối hợp với các bộ phận, tổ chức trong và ngoài nhà trường thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường tiểu học Tô Hiệu năm học 2025 - 2026. Yêu cầu tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Phòng VH-XH;
- Chi bộ;
- CBQL, GV-NV;
- Lưu VT, HSCM.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Tuyết Yên

